

*Bản án số: 91/2019/HS-ST*

*Ngày 02 - 8 - 2019.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Đặng Văn Đức.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1/ Phan Văn H**, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn C1 (đã chết) và bà: Trần Thị T1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**2/ Bùi Văn C**, sinh năm 1960; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C2 (đã chết) và bà: Phạm Thị T3 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị C3, sinh năm 1958; con: có 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**3/ Đinh Văn T**, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T4, sinh năm 1965 và bà: Phạm Thị T5, sinh năm

1964; vợ: Lý Thị C4, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**4/ Đinh Xuân T4**, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân H1 (đã chết) và bà: Phan Thị M1 (đã chết); vợ: Phạm Thị T5, sinh năm 1964; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08/6/2018, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành C 7.500.000đ về hành vi “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép”. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**5/ Đinh Xuân K**, sinh năm 1975; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T6, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị T6, sinh năm 1952; vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1979; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**6/ Lại Văn Đ**, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: xóm 5, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Văn Đ1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N1 (đã chết); vợ: Trần Thị X, sinh năm 1965; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/12/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, ngày 25/6/2004 Công an thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) xử phạt vi phạm hành C 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:** Anh Trịnh Xuân H2. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, Đinh Xuân K đến nhà Phan Văn H ở cùng thôn chơi. Sau đó Đinh Văn T, Bùi Văn C và Lại Văn Đ cùng đến ngồi chơi uống nước. Trong khi uống nước, H nói “*Anh em làm một tý*” thì tất cả đều hiểu ý H rủ mọi người đánh bạc nên đồng ý. H lấy chiếu trải xuống nền nhà ở

buồng ngủ và lấy bộ tú lơ khơ gồm 49 quân bài ra cho mọi người chơi đánh bạc. Lúc này H không chơi ngay mà đi đun nước uống, còn K, T, C, Đ ngồi xuống chiếu và cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Khi K, T, C, Đ đang đánh bạc được một lúc thì H vào cùng tham gia đánh bạc. Sau đó Đinh Xuân T4 đến tham gia đánh bạc cùng K, T, C, Đ, H được một lúc thì K nghỉ không chơi nữa và đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường TC, thành phố PL phát hiện T, C, Đ, H, T4 đang đánh bạc và bắt giữ.

**Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:**

- Thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 49 quân bài tại phía sau tủ lạnh trong buồng nhà Phan Văn H, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Văn C: Tại túi quần bên phải phía trước số tiền 300.000đ, 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 3.016.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 90H9 - 9843, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016452.

- Thu giữ của Lại Văn Đ: Số tiền 1.930.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu CLICK, màu sơn đen BKS 90H6 - 2430, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 040481.

- Thu giữ của Đinh Văn T: Số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- Thu giữ của Phan Văn H: Số tiền 300.000đ và 01 Quyết định xuất ngũ số 39 ngày 03/8/1993 của Trung đoàn 584 sư đoàn 350 Quân khu 3 về việc giải quyết xuất ngũ đối với Phan Văn H.

- Thu giữ của Đinh Xuân T4: Số tiền 880.000đ.

- Thu giữ số tiền 110.000đ do Đinh Xuân K giao nộp.

Ngày 23/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn H tại tổ dân phố TT, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ được tài sản, đồ vật gì.

\* Quá trình chơi, các bị cáo đã thống nhất quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 49 quân bài, khi bắt đầu mỗi ván thì người chơi phải vào gà số tiền 10.000đ, người chia bài cho mỗi người 03 quân bài, người chia bài được lên bài và tố trước với số tiền không quá 50.000đ, khi những người tiếp theo bỏ hoặc không tố thêm tiền nữa thì người nào có bài to hơn sẽ thắng và được tất cả số tiền những người chơi đã vào gà. Cách tính điểm: Quân bài từ A,2,3 ... đến 9 được tính từ 1,2,3 ... đến 9 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm. Nếu có 03 quân bài giống nhau ví dụ 03 quân 2,2,2 gọi là “Sáp”, nếu bài có 03 quân liền nhau ví dụ 2,3,4 gọi là “Liêng”, nếu bài có 03 quân đầu người ví dụ J J Q gọi là “Ảnh”, sau đó người chơi tính cộng điểm với nhau rồi tính đến chất từ Rô - Cơ - Tép - Bích. To nhất là Sáp, rồi đến Liêng, đến Ảnh, rồi mới tính điểm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Văn C, Lại Văn Đ, Đinh Văn T, Phan Văn H, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K xác định toàn bộ số tiền thu giữ trên người

các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 7.036.000đ.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số: 96/CT-VKS-PL ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K, Lại Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s (đối với các bị cáo H, C, T T4, K), điểm s (đối với bị cáo Đ) khoản 1, khoản 2 (đối với các bị cáo H, T4, T, Đ, C) Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 (đối với bị cáo T4); Điều 65 (đối với các bị cáo H, C, T, K, Đ) của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K, Lại Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt:

Bị cáo Đinh Xuân T4 từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ.

Các bị cáo Phan Văn H, Lại Văn Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Các bị cáo Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân K từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 49 quân bài, 01 chiếc chiếu cói. Tịch thu và sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 7.036.000đ. Trả lại: Bùi Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 ví giả da; Lại Văn Đ 01 điện thoại OPPO màu trắng; Đinh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Phan Văn H 01 Quyết định xuất ngũ số 39 ngày 03/8/1993 của Trung đoàn 584 sư Đ 350 Quân khu 3.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2019, tại nhà ở của Phan Văn H ở tổ dân phố TT, phường TC, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Lại Văn Đ, Đinh Xuân T4, Đinh Văn T, Bùi Văn C, Phan Văn H, Đinh Xuân K đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền là 7.036.000 đồng thì bị lực lượng Công an phường TC, thành phố PL phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

\* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi này nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Tuy nhiên, cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Phan Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh bạc và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Đinh Xuân K, Lại Văn Đ, Đinh Xuân T4, Đinh Văn T, Bùi Văn C cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

- Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Văn K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Đinh Xuân T4 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép” chưa được xóa; bị cáo Lại Văn Đ đã từng bị kết án và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa, song các bị cáo T4, Đ không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình mà vẫn tiếp tục có

hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, C, T, T4, K, Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Văn K đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Đ, T4, C có bố, mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bị cáo Đinh Văn T có ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bị cáo Phan Văn H đã tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1991 - 1993 nên các bị cáo Đ, T4, C, H, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân K đều có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, phạm tội lần đầu. Bị cáo Lại Văn Đ đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay đã được xóa. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo H, C, T, K, Đ ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Bị cáo Đinh Xuân T4 có 01 tiền sự chưa được xóa nên phải cách ly bị cáo T4 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa đấu tranh tội phạm trong cộng đồng.

\* Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là đánh bạc để trục lợi bất chính về kinh tế, nên phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 90H9-9843 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016452 là tài sản hợp pháp của Bùi Văn C; 01 xe mô tô nhãn hiệu CLICK, màu sơn đen BKS 90H6-2430 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 040481 là tài sản hợp pháp của Lại Văn Đ, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Lý đã trả lại các tài sản trên cho Bùi Văn C, Lại Văn Đ là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 7.036.000đ (trong đó thu giữ của Bùi Văn C 3.316.000đ, của Lại Văn Đ 1.930.000đ, của Đinh Văn T 500.000đ, của Phan Văn H 300.000đ, của Đinh Xuân T4 880.000đ, của Đinh Văn K 110.000đ) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 49 quân bài và 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 ví giả da của Bùi Văn C; 01 điện thoại OPPO màu trắng của Lại Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Đinh Văn T; 01 Quyết định xuất ngũ số 39 ngày 03/8/1993 của Trung đoàn 584 sư đoàn 350 Quân khu 3 về việc giải quyết xuất ngũ là tài sản, giấy tờ hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo, song giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s (đối với các bị cáo H, C, T, T4, K), điểm s (đối với bị cáo Đ) khoản 1, khoản 2 (đối với các bị cáo T, H, T4, Đ, C) Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 47; Điều 38 (đối với bị cáo T4); Điều 65 (đối với các bị cáo H, C, T, K, Đ) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K, Lại Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Xử phạt:

- Đinh Xuân T4 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

- Phan Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lại Văn Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đinh Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đinh Xuân K 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân K cho Ủy ban nhân dân phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lại Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Phạt các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K, Lại Văn Đ mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 49 quân bài được đựng trong một phong bì niêm phong ký hiệu M10, 01 chiếc chiếu cói

- Tịch thu và sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 7.036.000đ.

- Trả lại: Bùi Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 354478090214958, số IMEI2: 354478091214957 và 01 ví giả da đã qua sử dụng.

- Trả lại Lại Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng.

- Trả lại Đinh Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 356038081360257, số IMEI2: 356038081880254.

(Điện thoại của các bị cáo C, Đ, T được giữ lại để đảm bảo thi hành án).

- Trả lại Phan Văn H 01 Quyết định xuất ngũ số 39 ngày 03/8/1993 của Trung đoàn 584 sư Đ 350 Quân khu 3.

(Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 02/7/2019 và Ủy nhiệm chi số 42 lập ngày 10/7/2019. Riêng 01 Quyết định xuất ngũ số 39 ngày 03/8/1993 của Trung đoàn 584 sư đoàn 350 Quân khu 3 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý sẽ chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý khi bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn T, Đinh Xuân T4, Đinh Xuân K, Lại Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**



- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Xuyên**